

Ngày	4,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	0%	-4.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,800 - 6,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	118
Số lượng CPLH (CP)	28,049,968
KLGD BQ 20 phiên (CP)	229,820
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	1.45
EPS	34
P/E	123.6

DT thuần

Q1/24

227

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 65.0 | 40.4%

YoY: ▲ 82.0 | 56.9%

LN trước thuế

Q1/24

1.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.10 | -57.7%

YoY: ▲ 1.00 | 185%

LN sau thuế

Q1/24

1.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.45 | -66.5%

YoY: ▲ 0.84 | 216%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

683

tỷ VNĐ

YoY: ▼286 | -29.5%

LN trước thuế

2023

-0.12

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.2 | -101%

LN sau thuế

2023

-0.29

tỷ VNĐ

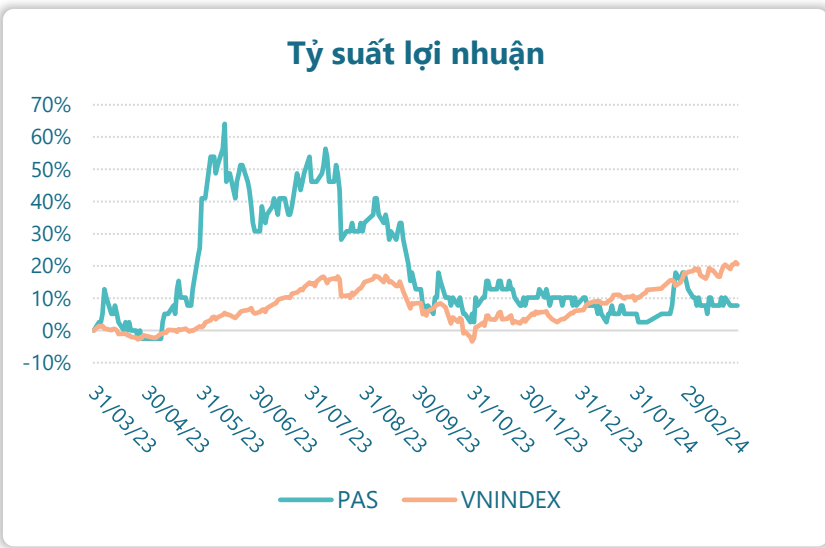
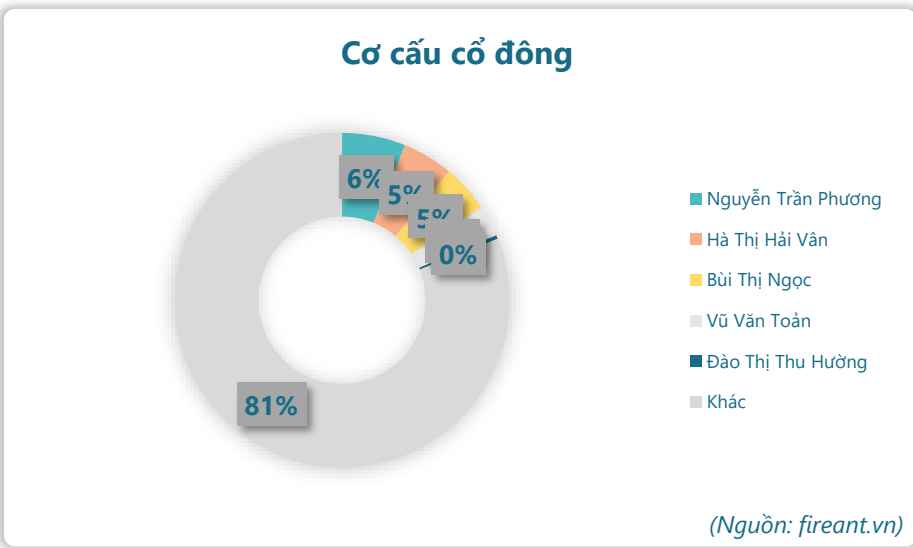
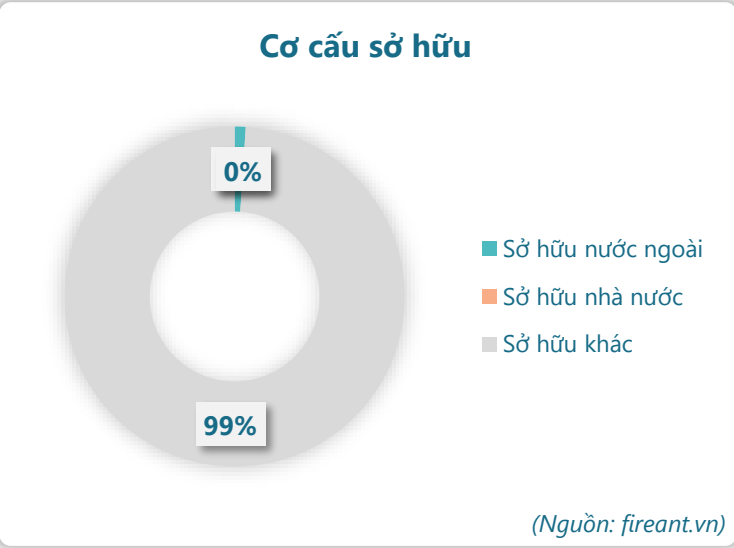
YoY: ▼9.84 | -103%

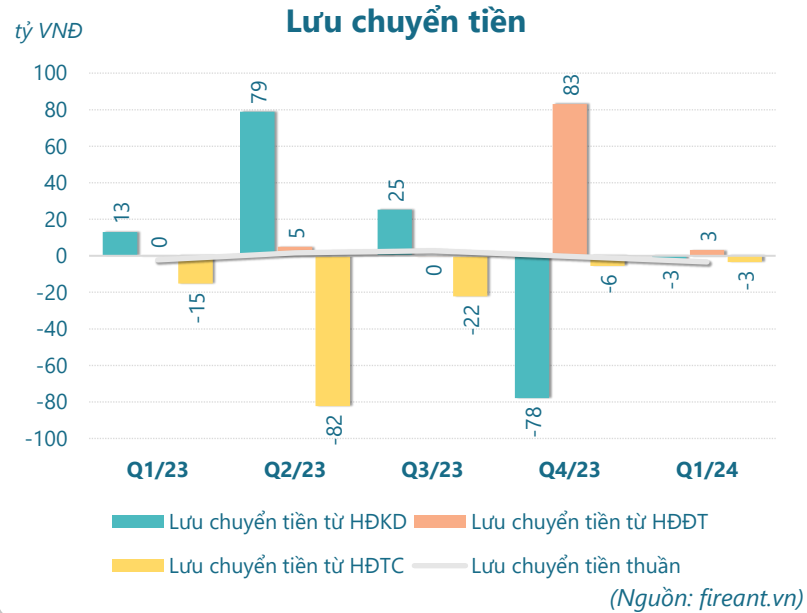
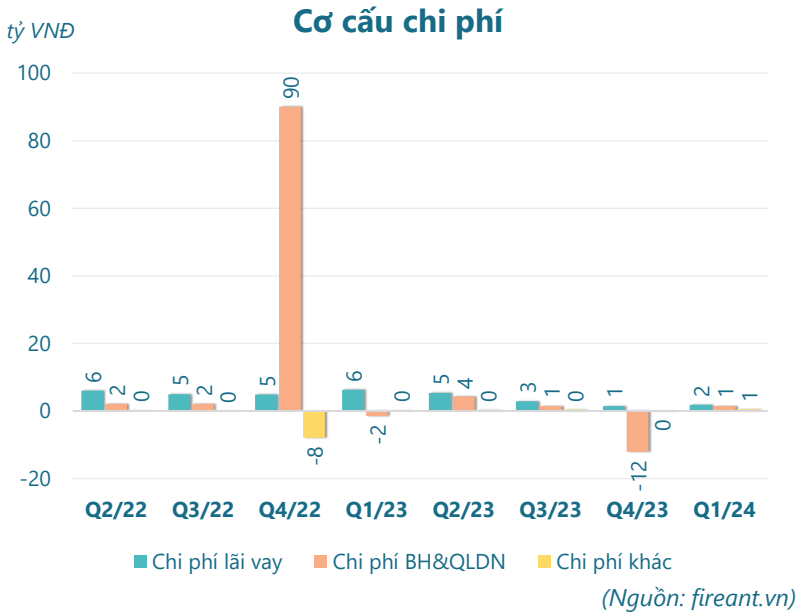
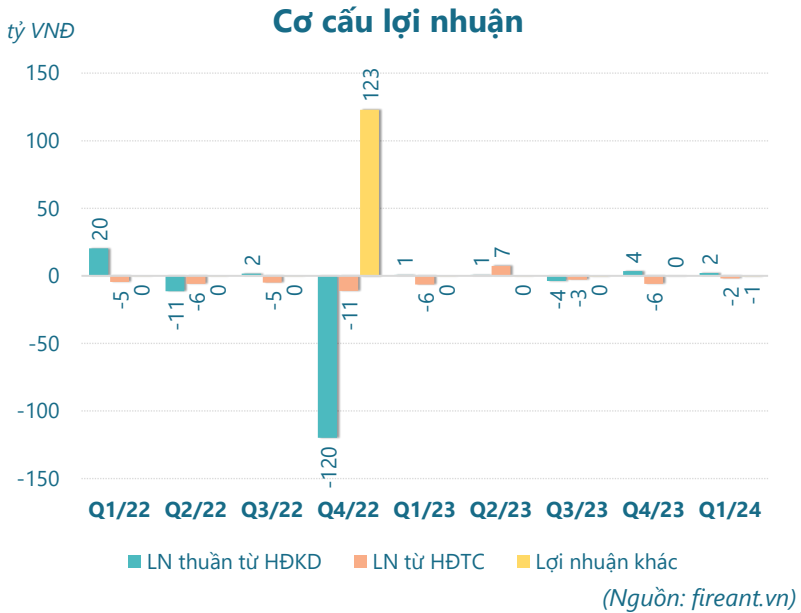
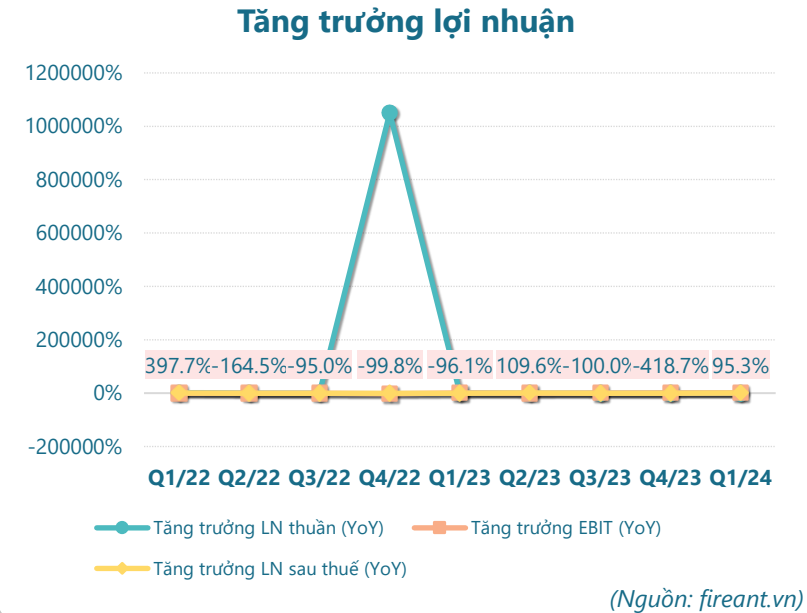
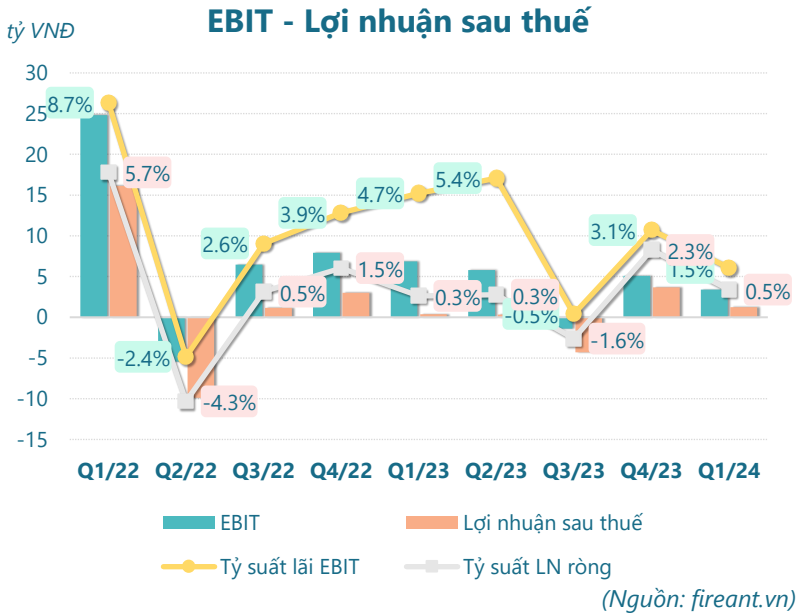
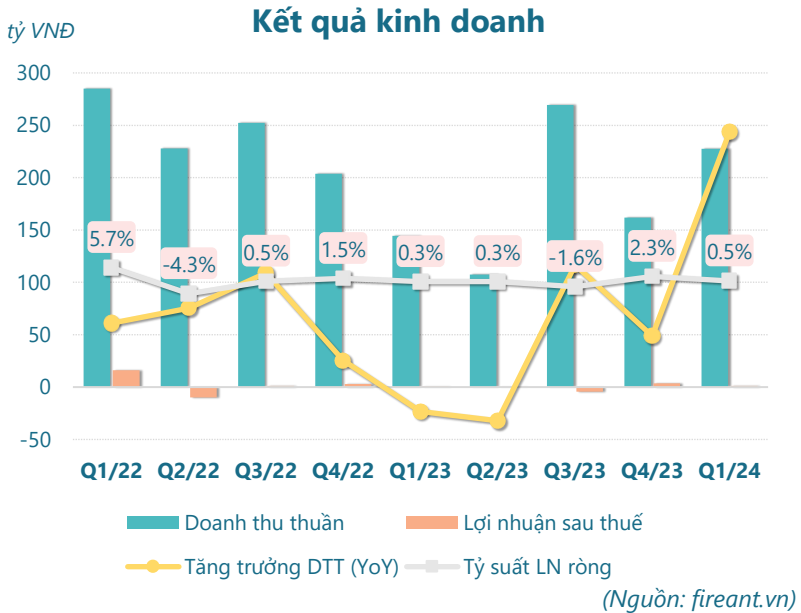
ROE

2023

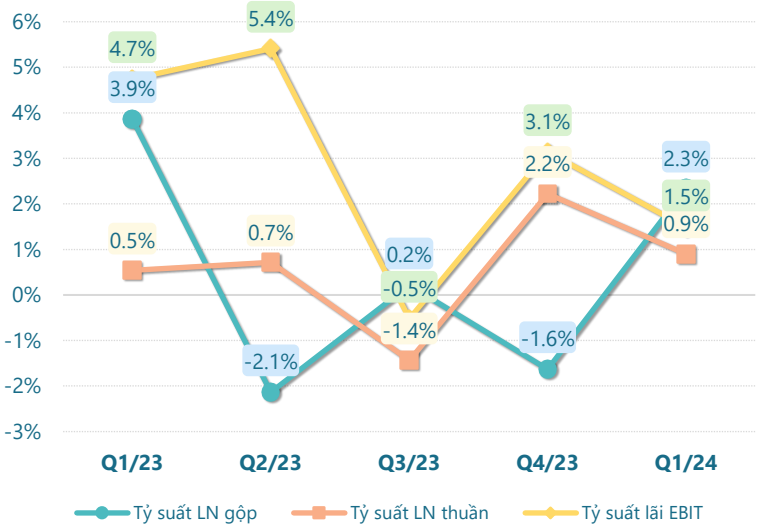
-0.1%

+/- YoY: ▼ 2.7%



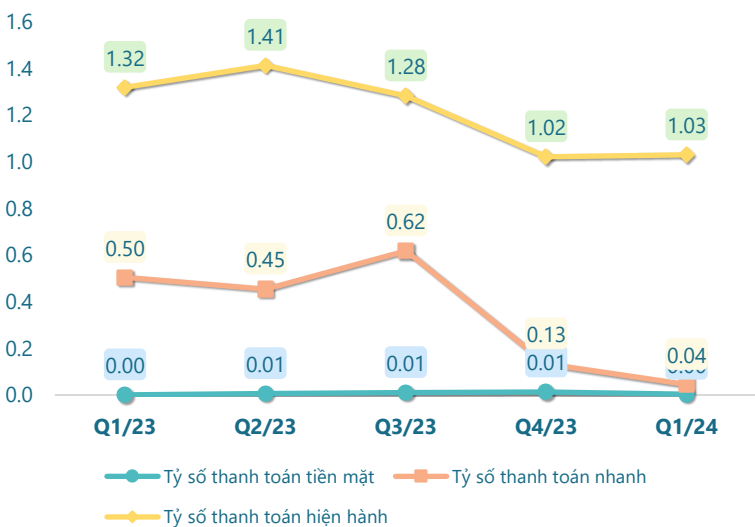


Tỷ suất lợi nhuận



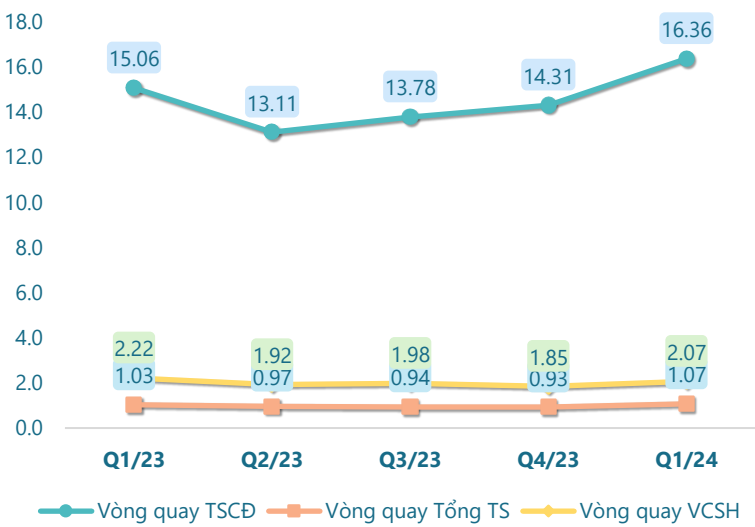
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



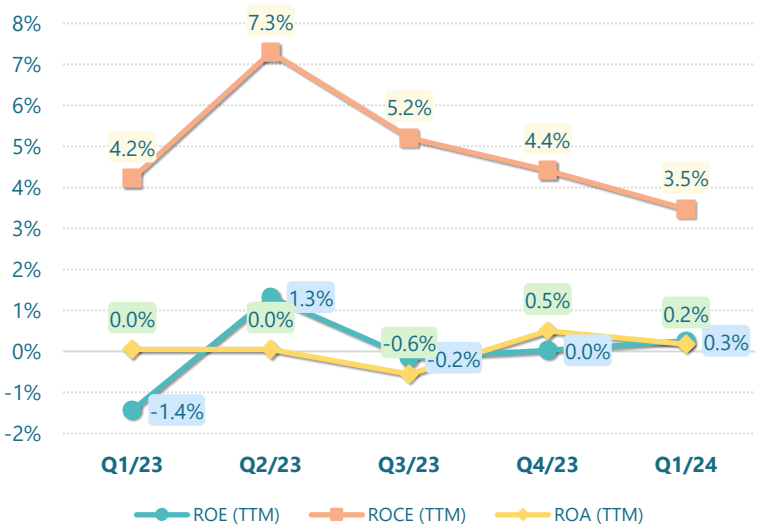
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



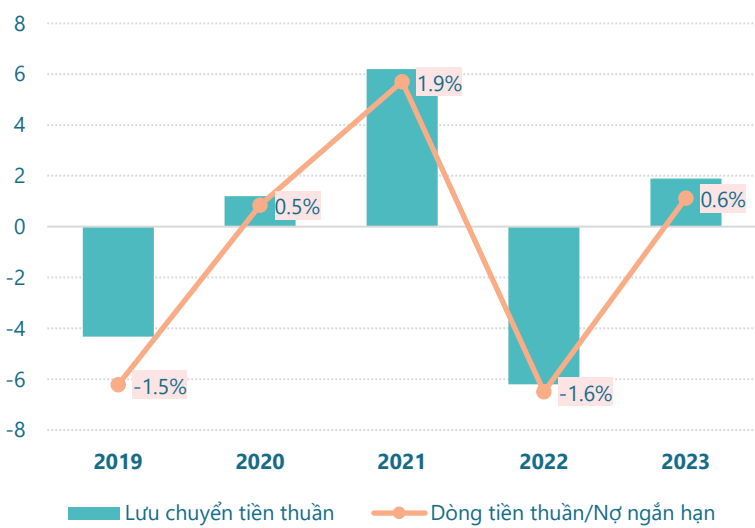
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



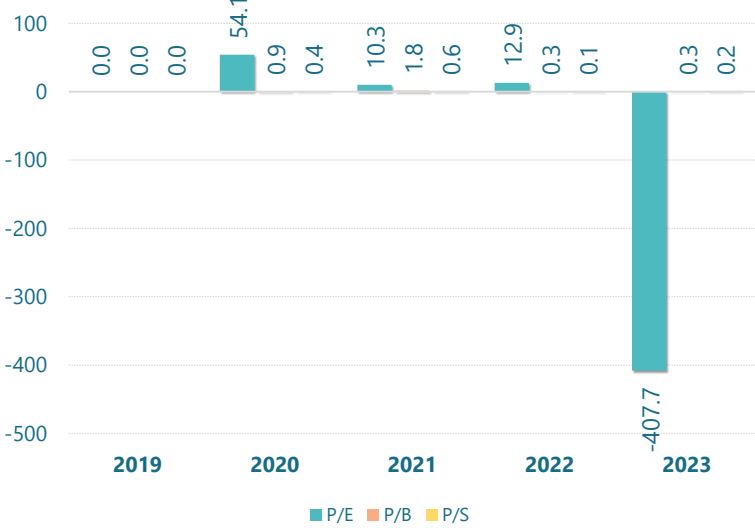
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)